



HP ScanJet Pro 2600 f1

(20G05A)

Máy scan mặt kính phẳng với Khay nạp tài liệu tự động.

Nâng cao hiệu suất của các tác vụ scan chuyên nghiệp với máy scan HP ScanJet Pro nhỏ gọn, đáng tin cậy, được thiết kế để scan tới 1.500 trang mỗi ngày. Tự động hóa quy trình hoạt động với các lỗi tắt một lần nhấp và scan nhanh hai mặt từ khay nạp tài liệu tự động.



Hiệu suất chuyên nghiệp.

- Scan lên đến 50 hình ảnh (25 trang)/phút¹ với khay nạp tài liệu 60 trang, scan hai mặt một lần.
- Không cần hỗ trợ công nghệ. Khả năng kết nối USB giúp quy trình thiết lập diễn ra nhanh chóng, đơn giản và có kết nối đáng tin cậy.
- Không phải chờ đợi khởi động - Công nghệ Instant-on cho phép bạn bắt đầu chụp quét tức thì.²
- Đặt máy scan tại nơi làm việc. Thiết kế nhỏ gọn vừa vặn trên mặt bàn.

Dễ dàng sử dụng.

- Scan nhiều loại tài liệu bao gồm cả sách, tạp chí và giấy tờ tùy thân từ ADF hoặc mặt kính phẳng.
- Đơn giản hóa quy trình làm việc với quy trình hoạt động cấu hình sẵn và các công cụ biên tập mạnh mẽ từ phần mềm HP Scan Pro.
- Scan trực tiếp vào ứng dụng tài liệu với khả năng hỗ trợ WIA, ISIS và TWAIN đầy đủ tính năng từ HP.

Chức năng scan đáng tin cậy.

- Yên tâm rằng máy quét của bạn luôn đáp ứng được công việc. Được thiết kế cho số lượng lớn hàng ngày lên đến 1.500 trang mỗi ngày.
- Yên tâm với khả năng scan tự động từ ADF 60 trang với chức năng scan hai mặt một lần tự động.
- Các bản chụp quét tài liệu, đồ họa và ảnh sắc nét, chân thực với độ phân giải lên tới 1200 dpi.

Bảo mật mạnh

- Bảo mật với khả năng xác minh chữ ký mã khởi động của HP, ngăn chặn khởi động nếu mã đã bị sửa đổi.
- Các bản cập nhật an toàn, xác minh và đảm bảo mọi bản cập nhật firmware đều được ký mã, Chỉ tải mã HP chính hãng.

Ghi chú

¹ Tốc độ quét được đo ở 300 dpi (in đen và trắng, thang màu xám và màu). Tốc độ xử lý thực tế có thể khác nhau tùy theo độ phân giải khi quét, điều kiện mạng, hiệu suất của máy tính và phần mềm ứng dụng.

² So với các sản phẩm sử dụng cầu chì truyền thống và sao chép sử dụng đèn huỳnh quang cathode lạnh (CCFL).

Phụ kiện và dịch vụ

Bộ công cụ bảo dưỡng	4T8E4A Bộ con lăn HP ScanJet A (100,000 pages) 4T8E6A Bộ tấm HP ScanJet A (30,000 pages)
Dịch vụ và Hỗ trợ	U34XLE Dịch vụ đổi hàng nâng cao vào ngày làm việc tiếp theo trong 3 năm của HP đối với ScanJet Pro 2600 U34XQE Dịch vụ đổi hàng tại chỗ trong 2 năm của HP đối với ScanJet Pro 2600 U34XRE Dịch vụ đổi hàng tại chỗ trong 3 năm của HP đối với ScanJet Pro 2600 U34XWE Dịch vụ trả về kho trong 3 năm của HP đối với ScanJet Pro 2600 U34XXPE Dịch vụ đổi hàng nâng cao vào ngày làm việc tiếp theo sau bảo hành trong 1 năm của HP đối với ScanJet Pro 2600 U34XYPE Dịch vụ đổi hàng tại chỗ sau bảo hành trong 1 năm của HP đối với ScanJet Pro 2600 U34YOPE Dịch vụ trả về kho trong 1 năm của HP đối với ScanJet Pro 2600

Thông số kỹ thuật

Bảng điều khiển	6 đèn (Phím tắt, Hai mặt, Lỗi); 5 nút (Nguồn, Quét, Hai mặt, Chọn Lỗi tắt, Hủy bỏ)
Thông số kỹ thuật của máy chụp quét	Loại máy scan ADF: Công nghệ quét CIS; Mặt kính phẳng; Công nghệ scan : ADF: Mặt kính phẳng; Cảm biến hình ảnh tiếp xúc (CIS); Chế độ đầu vào scan : Chức năng quét bằng bảng điều khiển trước; Lưu ở dạng PDF; Lưu ở dạng JPEG; Gửi qua e-mail ở dạng PDF và Gửi lên Đám mây. HP Scan trong HDH Win, HP Easy Scan/ICA trong Mac OS và các ứng dụng của bên thứ ba thông qua TWAIN.; Phiên bản Twain : Phiên bản 2.4; Scan màu : Có; Thiết lập dpi độ phân giải đầu ra : 75; 150; 200; 240; 300; 400; 500; 600; 1200 ppi; Thu phóng hình ảnh hoặc phạm vi phóng to : Sẽ không thực hiện bất kỳ thu phóng tùy ý nào
Kích thước scan	ADF: Tối đa 216 x 3100 mm; Tối thiểu 89 x 148 mm; Flatbed : 216 x 297 mm
Tốc độ chụp quét ²	Lên đến 25 ppm/50 ipm (in đen và trắng, xám và màu, 300 dpi)
độ phân giải scan	Optical Lên đến 600 dpi (màu và đen trắng, khay nạp tài liệu tự động ADF); Lên đến 1200 dpi (màu và đen trắng, mặt kính phẳng); Phân cứng : Tối đa 600 x 600 dpi (màu và đơn sắc, ADF); Tối đa 1200 x 1200 dpi (màu và đơn sắc, mặt kính phẳng)
Định dạng tập tin scan	Đối với các trang văn bản và hình ảnh: PDF, JPEG, PNG, BMP, TIF, Văn bản (TXT), Văn bản đã định thức (RTF), PDF CÓ THỂ TÌM KIẾM, PDF/A, Word (DOC), Word (DOCX), Excel (XLS), Excel (XLSX), CSV
Các tính năng nâng cao của máy scan	Quét hai mặt một lần; Lỗi tắt Quét có thể cấu hình kèm theo HP Scan (đã bao gồm): OCR; Tự động phơi sáng; Tự động định ngưỡng; Tự động phát hiện màu; Làm mịn/xóa nền; Tự động phát hiện kích thước; Chính phông bề mặt; Nâng cao nội dung; Định hướng tự động; Loại bỏ nhiễu màu; Xóa viền; Tùy chọn Trang trắng: Xóa bỏ trang trống, Độ nhạy phát hiện trang trống, Phát hiện trang trống theo vùng; Góp trang; Tùy chọn Phân tách tài liệu: Tách văn bản theo vùng, Tách mã vạch, Tách trang trống (lựa chọn mặt trước/mặt sau/cả hai/bất kỳ mặt nào), Thêm thủ công bỏ tách trang; Nạp giấy tự động; Hiển thị trình xem sau quét và Thao tác sau quét là: Đánh dấu hình ảnh để xóa, Tùy chọn xoay, Di chuyển sang trái/phải, Tảo/xóa lựa chọn mới, Lưu dưới dạng vùng quét, Tùy chọn chỉnh thẳng thủ công, Kéo và xén, Tùy chọn hoàn tác, Thanh trực tuyến thu phóng hình ảnh – cơ bản, Mở trong của số thu phóng (thu phóng, xén, xoay), Tùy chọn Dọn dẹp nền: Dọn dẹp nền, Loại bỏ: làm trắng, Mìn: làm đồng nhất, Loại bỏ lỗ, Phát trực tiếp đa kênh; Lựa chọn vùng đơn cho OCR theo vùng, Mã vạch và Mã QR, Tùy chọn PDF: Cài đặt bảo mật PDF (Áp dụng cho PDF và PDF tìm kiếm được), Cài đặt Quyền sử dụng tài liệu và Bảo mật bằng mật khẩu, Nén PDF – iHQC, Thanh trực tuyến kích thước tệp/Chất lượng; Tùy chọn nén TIFF: đối với Màu xám hoặc Màu sắc: Không nén/LZW/Jpeg-TIFF, đối với Đen trắng: Không nén/LZW/TIFF G3/TIFF G4; Tùy chọn Tên Tệp: Tên cơ sở, Ngày, Giờ, Bộ đếm tài liệu, Giá trị mã vạch, Văn bản theo vùng, Cài đặt trình tự tên tệp, Nếu tên tệp đã tồn tại Thao tác - Ghi đè/Gắn đầu ngày giờ/Lỗi nhắc cho tên tệp, Đặt tên tệp thông minh; Tùy chọn Điểm đến: Email (Máy khách gửi thư, Tùy chọn sao chép cục bộ, Cục bộ hoặc NW), Thư mục, Đường dẫn lưu thư mục, Hiện hộp thoại Lưu dưới dạng, Thao tác Sau khi lưu tệp, Máy in/Fax, Trình cắm có sẵn nếu chưa bao gồm: SMTP, SFTP, Box và Evernote, SharePoint, SharePoint365, Google Drive, Dropbox, OneDrive, One Drive for Business, v.v.; Bật Quét sạch (Khay phẳng); Loại bỏ/phát hiện vết dơ; Quét đa tài liệu; Bật Tạo biểu tượng trên hình nền dùng làm lõi tắt/cấu hình quét; Quản lý lõi tắt: Tạo Lõi tắt quét mới, Xóa lõi tắt, Đổi tên lõi tắt, Di chuyển lõi tắt lên/xuống, Lõi tắt – Lưu/hoàn tác, khôi phục cài đặt mặc định lõi tắt-Cài đặt gốc, Lõi tắt nhập/xuất; truy xuất lõi tắt từ Máy quét mà không cần truy cập phần mềm trên máy tính
Cấp độ hình ảnh thang độ xám/độ sâu bit	256/24 bit (bên ngoài), 48-bit (nội bộ)
Chu kỳ hoạt động	Khối lượng trang in hàng ngày được khuyến nghị: 1500 trang (khay nạp tài liệu tự động)
Công suất khay nạp tài liệu tự động	Tiêu chuẩn, 60 tờ (80 g/m ²)
Khả năng kết nối	Tiêu chuẩn USB 2.0
Bộ nhớ	Tiêu chuẩn 256 MB
Xử lý giấy ảnh media	
Loại giấy in	Giấy (biểu ngữ, in phun, ảnh, giấy thường), phong bì, nhãn dán, thiệp (chào mừng, chỉ mục)
Kích thước giấy ảnh media (ADF)	Letter; Legal; Executive; A4; A5; A6; B5; B5 (JIS)
Trọng lượng giấy ảnh media (ADF)	60 đến 105 g/m ²
Hệ điều hành tương thích	Windows 11; Windows 10; Windows 8; Windows 8.1; Windows 7; Windows Server; macOS 10.14 Mojave; macOS 10.15 Catalina; macOS 11 Big Sur; macOS 12 Monterey; Linux
Yêu cầu hệ thống tối thiểu	Máy tính : Microsoft Windows (11, 10, 8.1, 7: 32 bit và 64 bit; 2008 R2, 2012 R2, 2016, 2019); Dung lượng đĩa cứng có sẵn 2 GB, kết nối Internet, Microsoft Internet Explorer hoặc bất kỳ trình duyệt nào
Phần mềm đi kèm	Phần mềm HP Scan (Premium), trình điều khiển scan HP WIA, trình điều khiển scan HP TWAIN, HP Scanner Tools Utility, trình điều khiển ISIS cho Windows, trình điều khiển HP ICA, phần mềm HP Easy Scan cho MacOS, HPLIP cho Linux.
Thông số kỹ thuật của máy quét	
Quản lý bảo mật	Nút nguồn để bật/tắt
Kích thước và trọng lượng	
Kích thước sản phẩm (R x S x C)	Tối thiểu : 491,5 x 325,4 x 133,3 mm; Tối đa : 491,5 x 422,28 x 387,42 mm
Kích thước đóng thùng (R x S x C)	600 x 245 x 499 mm
Trọng lượng sản phẩm	5,4 kg
Trọng lượng đóng thùng	7,3 kg
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ : 17,5 đến 25°C Độ ẩm : 30 đến 70% RH
Lưu trữ	Nhiệt độ : -40 đến 60°C
Nguồn điện	Yêu cầu : Điện áp Đầu vào: 100 đến 240 VAC; Tiêu thụ : 12,90 watt (Quét chủ động), 5 watt (Sẵn sàng), 1,11 watt (Ngủ), 0,06 watt (Tự động tắt), 0,06 watt (Tắt thủ công); ENERGY STAR : Có
Xuất xứ	Sản xuất tại Trung Quốc; Sản xuất tại Đài Loan (#201;#460)
Chứng nhận	IEC62368-1:2018, IEC 60950-1:2005 +A1 và tất cả nội dung sửa đổi áp dụng; CSA/UL 60950-1, phiên bản thứ 2 (2007); EN 60950-1:2006 +A11 +A1 +A12+A2; Chứng nhận an toàn EAC; Canada cUL CoC; CCC của Trung Quốc; CE của Liên minh châu Âu; PVOIC của Kenya; TEF của Kuwait; SON của Nigeria; SASO của Ả Rập Xê Út; NRCS của Nam Phi; BSMI của Đài Loan; Phê duyệt an toàn của Ukraina; Khả năng tương thích điện từ : Khi thải loại B, CISPR 32:2015 (Quốc tế), Chỉ thị EMC 2004/108/EC của Liên minh châu Âu, EN 55032:2015 (nhãn hiệu CE), GB9254-2008 (CCC) của Trung Quốc, CNS13438:2006 (BSMI) của Đài Loan, Phần 15, Tiêu mục B (FCC) CFR47 của HOA KỲ, ICES-003:2020 Số 7 (Canada), Dấu tích C của Úc (bao gồm New Zealand), KN 22 và KCC Hàn Quốc, Chứng nhận EAC EMC, Phê duyệt EMC của Ukraina, EN 61000-3-2:2014 (sóng hài), EN 61000-3-3:2013 (nhấp nháy), Miễn trừ 55035:2017 CECP; Tuyên bố IT ECO; SEPA; Đã đăng ký EPEAT® Silver
Trong hộp có gì	20G05A Đồng HP ScanJet Pro 2600 f1; Hướng dẫn cài đặt; Tờ rơi hỗ trợ; Dệm; Cáp USB; Bộ chuyển đổi nguồn điện; Dây nguồn
Bảo hành	Bảo hành phần cứng giới hạn một năm bao gồm hỗ trợ qua điện thoại và trang Web. Bảo hành có thể khác nhau tùy theo quốc gia theo quy định của pháp luật. Truy cập http://www.hp.com/support để tìm hiểu thêm về các tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ đáng cấp thế giới của HP tại khu vực của bạn.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm về thông số kỹ thuật

¹ Đã đăng ký EPEAT® Silver trong trường hợp áp dụng. Việc đăng ký EPEAT tùy thuộc vào quốc gia. Tham khảo <http://www.epeat.net> để biết trạng thái đăng ký theo quốc gia.
² Tốc độ quét lên tới 25 ppm được đo ở mức 300 dpi (in màu) từ bộ nạp tài liệu tự động khi quét sang tệp kỹ thuật số. Tốc độ thực tế có thể khác nhau tùy theo độ phân giải khi quét, điều kiện mạng, hiệu suất của máy tính và phần mềm ứng dụng.

